

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **28/2023/HS-PT**

Ngày: 18 - 9 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Tùng

Ông Vũ Văn Túc

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà:***  
Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Trần Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

***Bị cáo kháng cáo:***

1. Bị cáo: Trần Ngọc T, sinh ngày 14/05/1985 tại huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hoà Bình. nghề nghiệp: Công chức – Chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện L. trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị N, sinh năm 1963; vợ là Bùi Thị Hoàng M, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Phó bí thư Chi bộ;

Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 108-QĐ/UBKTHU ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Huyện ủy L.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến nay, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Phương Y – Công ty luật TNHH Ngân Thái – số 18, ngõ 258, ngách 36, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai- TP Hà Nội.

Luật sư Lưu Văn Q– Văn phòng luật sư 365 Hà Nội – (có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:* Trần Văn T; Bùi T Long; Bùi Mạnh Hùng; Giang Văn Hùng ( Tòa án không triệu tập)

- Nguyên đơn dân sự: Hạt kiểm lâm huyện L- Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1979. Chức vụ: Phó hạt trưởng hạt kiểm lâm L. Nơi cư trú: tổ 9, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị H; Nguyễn Thị Thanh T; Nguyễn Sỹ B; Trần Mạnh H, Trần Đình M; Nguyễn Ngọc T; Doãn Đức Đ; Bùi Văn B; Lê Văn M; Bùi Văn S; Bùi Văn T; Trần Văn L; Phan Văn T; Bùi Thị H; Nguyễn Văn F; Hà Minh C; Nguyễn Văn L; Quách Anh Đ; Bùi Văn H; Bùi Văn N; Bùi Thị K; Bùi Văn S.

- Người làm chứng:

Bùi Văn T; Bùi Văn M; Bùi Thị T1.

(Toàn bộ những người có tên trên – Tòa án không triệu tập)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2022, Trần Văn T (sinh năm 1979, trú tại phố Cháy, thị trấn Vụ Bản, huyện L, tỉnh Hòa Bình) nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất rừng sản xuất của các hộ gia đình ông Bùi Văn Nun và gia đình ông Bùi Văn Hên, cùng trú tại phố Mường Cháy, thị trấn Vụ Bản, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mới chỉ thỏa thuận bằng giấy viết tay, giao tiền nhưng chưa thực hiện việc thay đổi thông tin chủ sử dụng quyền sử dụng đất. Trong diện tích đất rừng sản xuất có các cây Keo do các hộ dân trồng xen lẫn với các cây gỗ Lim xanh có nguồn gốc tự nhiên là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu.

Do có mục đích khai thác số cây gỗ Lim trên để bán kiếm lời nên vào khoảng 15 giờ ngày 16/9/2022, Trần Văn T đã đến Hạt Kiểm lâm huyện L để đặt

vấn đề xin khai thác. Tại phòng làm việc của Bùi T Long, ở đó có Trần Ngọc T là Lãnh đạo trực tuần của Hạt Kiểm lâm, T đã cho gọi những người có mặt tại đơn vị lúc đó gồm: ông Trần Đình Minh - Kiểm lâm phụ trách địa bàn thị trấn Vụ Bản; Giang Văn Hùng - Lái xe; Bùi T Long - Cán bộ Kiểm lâm phụ trách Thanh tra - Pháp chế; Bùi Mạnh Hùng - Công chức Kiểm lâm cùng ngồi trao đổi với Trần Văn T. Sau khi nghe T trình bày muốn Hạt Kiểm lâm tạo điều kiện cho T khai thác khai thác số cây Lim xanh có trong khu đất rừng do mình vừa nhận chuyển nhượng. T đã hỏi ý kiến những người có mặt thì ông Minh là Kiểm lâm địa bàn kiên quyết không đồng ý vì cây Lim có nguồn gốc tự nhiên thuộc tài sản của Nhà nước, cho T khai thác là vi phạm pháp luật. Do ông Minh không đồng ý nên cuộc trao đổi kết thúc.

Sau đó, Giang Văn Hùng sang phòng trực uống nước thì Trần Văn T đã sang gặp riêng Giang Văn Hùng và tiếp tục đặt vấn đề nhờ Giang Văn Hùng nói lại với Lãnh đạo Hạt kiểm lâm về việc cho T khai thác cây Lim. Giang Văn Hùng đồng ý và nói sẽ báo cáo Lãnh đạo Hạt, nếu được sẽ thông báo lại. Sau khi Trần Văn T về, Giang Văn Hùng đã gặp riêng và báo cáo với Trần Ngọc T thì được T cho ý kiến “không cho thì cũng phí” và bảo Giang Văn Hùng chủ động trao đổi với Trần Văn T sau đó báo cáo lại kết quả. Đồng thời Giang Văn Hùng cũng nói lại với Bùi T Long là tổ trưởng ca trực về việc này. Sau đó, Giang Văn Hùng trao đổi và thống nhất Trần Văn T sẽ đưa cho Hạt Kiểm lâm số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để Hạt Kiểm lâm làm ngơ cho T khai thác cây Lim và cung cấp số tài khoản của con trai Giang Văn Hùng là Giang Đức Thanh cho Trần Văn T để T chuyển tiền. Đến đầu giờ chiều ngày 17/9/2022, Trần Văn T bắt đầu thực hiện việc khai thác cây Lim để bán cho Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1984, trú tại phố Lê Lai, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 15 giờ cùng ngày, do Trần Ngọc T biết việc T đang khai thác cây Lim nên T đã bảo Giang Văn Hùng trao đổi với T. Sau đó, Giang Văn Hùng đã liên lạc với Trần Văn T hỏi về việc chuyển tiền. Tuy nhiên, do tài khoản của Giang Đức Thanh không sử dụng được nên Giang Văn Hùng đã cung cấp cho Trần Văn T tài khoản ngân hàng số 3003215003268 mở tại Ngân hàng Agribank của chị Nguyễn Thị Thanh Thủy (là vợ của Giang Văn Hùng) để Trần Văn T chuyển số tiền. Sau đó, Trần Văn T đã đến Hạt Kiểm lâm gặp Giang Văn Hùng tại phòng làm việc của Bùi Mạnh Hùng để trao đổi, khi đó Bùi Mạnh Hùng cũng có mặt. Tại đây, T đưa cho Giang Văn Hùng xem hình ảnh T chuyển khoản tiền thành công cho vợ của Giang Văn Hùng. Việc này, Giang Văn Hùng đã nói lại với Trần Ngọc T. Sau đó, Trần Văn T đã khai thác 06 cây Lim và bán cho anh Nguyễn Văn Dũng với giá thỏa thuận là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và chi phí

thuê người kéo, bóc gỗ 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tổng số tiền anh Dũng phải trả cho Trần Văn T là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng).

Ngày 18/9/2022, Giang Văn Hùng đã cầm số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nhận từ Trần Văn T đến Hạt Kiểm lâm huyện L báo cáo Trần Ngọc T và thực hiện việc chia số tiền trên cụ thể: Đưa cho Bùi T Long và Bùi Mạnh Hùng mỗi người 5.000.000đ (Năm triệu đồng), Long và Hùng đều biết rõ về nguồn gốc số tiền và đều đồng ý; Đưa cho Trần Ngọc T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và thống nhất với nhau là khi ông Nguyễn Sỹ Bình là Hạt trưởng vào thì T có trách nhiệm báo cáo ông Bình và sẽ đưa cho ông Bình 10.000.000đ (Mười triệu đồng) còn T giữ 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Số tiền còn lại, chia cho Giang Văn Hùng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và 10.000.000đ (Mười triệu đồng) còn lại dự định sau này sẽ đưa cho anh Trần Đình Minh một ít, số còn lại để phục vụ sinh hoạt ăn uống của đơn vị.

Sau khi sự việc bị phát giác ngày 22/9/2022, Trần Ngọc T nói với Giang Văn Hùng phải thu gom lại số tiền đã nhận từ Trần Văn T để trả lại cho T. Ngày 28/9/2022, sau khi những người nhận tiền đã nộp lại, Giang Văn Hùng đã đưa cho vợ là Nguyễn Thị Thanh Thủy chuyển khoản số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) trả lại cho Trần Văn T. Ngày 30/12/2022, Giang Văn Hùng đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 26/10/2022 xác định, hiện trường xảy ra vụ việc là rừng sản xuất có địa chỉ tại phố Mùòng Cháy, thị trấn Vụ Bản, huyện L, tỉnh Hòa Bình, số cây gỗ Lim bị khai thác trái phép là 22 (hai mươi hai) cây đều là cây có nguồn gốc tự nhiên thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu.

Tại bản kết luận giám định số: 716/CNR-VP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng - Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

*“Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của 22 (hai mươi hai) mẫu gỗ lấy từ 22 (hai mươi hai) gốc cây bị chặt hạ tại phố Mùòng Cháy - TT Vụ Bản - L - Hòa Bình, được ghi số đăng ký của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng 22255-1 đến 22255-11, kiểm tra so sánh với cơ sở dữ liệu các loài gỗ, mẫu tham chiếu, tài liệu, kết luận 22 (hai mươi hai) mẫu gỗ cùng một chủng loại gỗ, cụ thể tên và nhóm gỗ như sau:*

*Tên Việt Nam: Lim (Lim xanh).*

*Tên khoa học: Erythrophloeum fordii Oliv.*

*Căn cứ kết quả xác định thể tích thân cây gỗ từ đường kính gốc theo TCVN theo TCVN 13459:2021, tổng khối lượng gỗ của 22 (hai mươi hai) cây gỗ bị chặt hạ là: 28,758 m<sup>3</sup> gỗ, chi tiết từng cây xem trong bảng kê kèm theo”.*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đủ căn cứ xác định Trần Văn T có hành vi khai thác trái pháp luật 06 (Sáu) cây Lim có khối lượng là 13,658m<sup>3</sup>.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 23 tháng 03 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 28,758m<sup>3</sup> gỗ Lim (Lim xanh) có giá trị là 805.224.000đ (Tám trăm linh năm triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng), 06 (Sáu) cây gỗ Lim với khối lượng 13,658m<sup>3</sup> có giá trị là 382.424.000đ (Ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Đối với 16 (Mười sáu) cây Lim còn lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L chưa xác định được nên đã ra Quyết định số: 01/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 23/3/2023 tách thành một vụ án khác để điều tra làm rõ, chuyển đề nghị truy tố theo quy định khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 24/HSST/2023 ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T, Bùi T Long, Bùi Mạnh Hùng phạm tội “Nhận hối lộ”; bị cáo Giang Văn Hùng phạm tội “Môi giới hối lộ”; bị cáo Trần Văn T phạm tội “Đưa hối lộ” và tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

- Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 30/12/2022). Cấm bị cáo Trần Ngọc T đảm nhiệm chức vụ quản lý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thi hành án xong. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Bùi T Long; Bùi Mạnh Hùng, Trần Văn T; Giang Văn Hùng; Nghĩa vụ chấp hành án, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 bị cáo Trần Ngọc T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án với nhiều nội dung. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo; Bị cáo xin rút các nội dung kháng cáo theo đơn kháng cáo trước đó, bị cáo thay đổi nội dung chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu quan điểm giải quyết vụ án: Nêu tóm tắt nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của

bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò tham gia tội phạm, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng là đã có phần xem xét thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T.

Trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Luật sư trình bày ý kiến, nêu tóm tắt tình tiết vụ án, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, vì đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đồng thời trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án, giúp vụ án được kết thúc nhanh chóng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo; Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ đẻ mắc bệnh nan y, 2 con còn nhỏ. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xem xét xử mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Lời khai nhận của các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Văn T, Bùi T Long, Bùi Mạnh Hùng; Giang Văn Hùng tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay của bị cáo Trần Ngọc T phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; Đại diện nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; phù hợp biên bản khám xét chỗ ở và làm việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết quả xác minh; vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Trần Ngọc T, Bùi T Long, Bùi Mạnh Hùng đều là công chức Hạt kiểm lâm huyện L và được phân công trực ngày 16, 17, 18/9/2022. Trong đó, Trần Ngọc T giữ chức vụ Phó hạt trưởng - trực lãnh đạo; Bùi T Long phụ trách công tác thanh tra pháp chế - tổ trưởng ca trực; Bùi Mạnh Hùng - Kiểm lâm viên, thành viên tổ trực, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vì vụ lợi cá nhân thông qua lái xe là Giang Văn Hùng để thỏa thuận, thống nhất và nhận hối lộ số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) từ Trần Văn T. Từ đó, không thực hiện việc quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về Lâm nghiệp, không tổ chức việc xử lý vi phạm pháp luật trong bảo vệ, khai thác rừng để cho Trần Văn T khai thác cây Lim trái pháp luật. Hậu quả, Trần Văn T đã khai thác 06 (sáu) cây gỗ Lim tại rừng thuộc phố Mường Cháy, thị trấn Vụ Bản, huyện L, tỉnh Hòa Bình với khối lượng 13,658m<sup>3</sup> có giá trị là 382.424.000đ (Ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Bản thân bị cáo được hưởng lợi số tiền hối lộ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc T đã phạm tội “Nhận hối lộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự;

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tổ chức Nhà nước, làm mất uy tín, suy yếu, giảm niềm tin của Đảng và nhà nước. Bị cáo là người có trách nhiệm, nhưng không nêu cao vai trò lãnh đạo quản lý, là người đứng đầu, xong thiếu bản lĩnh, suy thoái về tư tưởng chính trị, bị cáo giữ vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi tội phạm. Trong điều kiện hiện nay Đảng và nhà nước ta luôn coi trọng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, cải tạo, gìn giữ môi trường và phát triển Rừng, đặc biệt là công tác quản lý, bảo vệ rừng trong cả nước ngày càng được đẩy mạnh nhằm phòng chống vấn nạn khai thác, vận chuyển gỗ, lâm sản trái phép, bị cáo thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng quản lý, bất chấp pháp luật, nhận và tạo điều kiện cho bị cáo T khai thác cây gỗ Lim trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án 24 tháng tù là mức khởi điểm của đầu khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, tạo niềm tin của nhân dân đối với cơ quan nhà nước.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Ngọc T; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về mức hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá bản thân bị cáo Trần Ngọc T, là người có chức vụ lãnh đạo, được nhà nước tin tưởng giao nhiệm vụ quản lý, là người có năng lực, phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, nhận thức

pháp luật sâu sắc nhưng đã thực hiện trái với quy định của Ngành, vi phạm pháp luật, có hành vi nhận hối lộ và hưởng lợi 10.000.000đ. Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án tiền sự; Có thành tích xuất sắc trong công tác; gia đình bị cáo có bố đẻ và ông nội là người có công với cách mạng, bản thân tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi, ngoài ra Chi cục kiểm lâm tỉnh Hoà Bình; Hạt kiểm lâm huyện L có văn bản trình bày nguyện vọng của tập thể lãnh đạo, cán bộ, viên chức và người lao động đang công tác trong ngành về việc xem xét miễn, giảm hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là đã có phần xem xét khi lượng hình và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.. Xét bị cáo là người chủ động, tích cực, người giữ vai trò chính trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét vận dụng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình hoàn cảnh gia đình khó khăn, 2 con còn nhỏ, mẹ đẻ mắc bệnh hiểm nghèo, là lao động chính trong gia đình, tuy nhiên những tình tiết này không làm thay đổi bản chất của vụ án, do đó không có căn cứ để xem xét kháng cáo về giảm hình phạt cho bị cáo.

Xét lời đề nghị của Luật sư,: Đối với đề nghị áp điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử thấy rằng, Đối với tình tiết giảm nhẹ này Hội đồng đánh giá với tội danh Nhận hối lộ được quy định tại chương tội phạm về chức vụ, người phạm tội là chủ thể đặc biệt, việc bị cáo tự nguyện giao nộp khoản tiền hưởng lợi, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tình tiết luật sư đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, giúp cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng; Sau khi vụ án xảy ra và bị phát hiện, đồng phạm vụ án là Giang Văn Hùng đã ra đầu thú, khai báo đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật của từng bị cáo, trước thời điểm bị cáo khai nhận. Do vậy đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Lời đề nghị của luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp hoặc xuất trình được thêm chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Từ những phân tích đánh giá trên do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được không chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình. cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T - phạm tội “Nhận hối lộ”;

Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 5 Điều 354; Điều 17; Điều 38; điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 30/12/2022). Cấm bị cáo Trần Ngọc T đảm nhiệm chức vụ quản lý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thi hành án xong. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18 /9/2023.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

.